

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN
SỰ**

**V/v xác định cha cho con theo quy định
của pháp luật về hôn nhân và gia đình**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H M, TỈNH N A

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Huy

Thư ký phiên họp: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên họp: Bà Đào Giang Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-VDS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2023/QĐST- VHNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1999 (Có mặt);

Trú tại: Thôn 8, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947 (Vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1973 (Có mặt).

3. Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1976 (Có mặt).

4. Chị Trần Thị V, sinh năm 1982 (Có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967 (Có mặt).

Đều trú tại: Thôn 8, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A.

6. Chị Trần Thị Y, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn D, xã D Tr, huyện H Đ, thành phố H N.

7. Chị Trần Thị O, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Khối Th M, phường Qu Th, thị xã H M, N A.

- Người làm chứng: 1. Ông Trần Đức T, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 2, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A.

2. Ông Trần Đức O1, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 9, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu xác định cha cho con đẻ ngày 08/10/2023, bản tự khai và quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp anh Nguyễn Hữu H trình bày:* Mẹ anh là bà Nguyễn Thị S đã nhiều lần nói cho anh biết bố anh là ông Trần Sỹ M, do thời gian đó bố anh đang làm việc nên hai bố con không nhận nhau sợ làm ảnh hưởng đến công việc của bố. Nhưng thực tế hai bố con đã nhận nhau, trước khi bố anh qua đời thì hai cha con cũng đã nhận nhau và đã được gia đình hai bên và dòng họ đồng ý nhưng chưa làm thủ tục pháp lý nhận cha con lúc đó bố anh cũng đã để lại di chúc dặn vợ và con con đẻ của ông sau khi ông mất làm các thủ tục pháp lý nhận anh là con trong gia đình. Sau khi ông Trần Sỹ M mất tất các chị em cùng cha khác mẹ và những người trong dòng họ Trần Đức đều thừa nhận anh là con đẻ của ông Trần Sỹ M, vì vậy ông và các chị em đều được ghi nhận trong gia phả của dòng họ Trần Đức. Về mối quan hệ huyết thống theo dòng cha, thì bố mẹ ông Trần Sỹ M đã mất, ông M cũng đã mất nên anh, chị em trong gia đình đã thống nhất và không đề nghị lấy mẫu ADN của anh so sánh. Nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A công nhận anh và ông Trần Sỹ M, sinh năm 1948 (hiện đã mất) là cha con.

- *Tại bản tự khai bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà là vợ của ông Trần Sỹ M (hiện nay đã mất). Quá trình chung sống bà và ông sinh được 05 người con gái lúc đó ông M cũng muốn sinh con trai để nối dõi tông đường, nhưng do điều kiện sức khỏe nên bà không thể sinh con được nữa. Thời gian đó em gái của bà là Nguyễn Thị S không có ý định lập gia đình mà chỉ muốn xin 01 đứa con đẻ chăm sóc mình lúc tuổi già. Nên bà đã nói với em gái về chuyện gia đình và nói nguyện vọng với em gái và được em gái chấp nhận. Đến năm 1999 thì cháu Nguyễn Hữu H ra đời. Lúc đó đó ông M đang làm việc nhà nước nên chưa thể nhận cha con. Trước khi qua đời ông M và anh H cũng đã nhận cha con, do sức khỏe ông đã yếu nên chưa kịp làm các thủ tục pháp lý để nhận cha con. Việc anh H và ông M nhận cha con đều được bà, các con gái và mọi người trong dòng họ thừa nhận. Nên bà cũng đề nghị Tòa án nhân dân thị xã H M công nhận cháu Nguyễn Hữu H và ông Trần Sỹ M, sinh năm 1948 (hiện đã mất) là cha con.

- *Tại bản tự khai cũng như tại phiên họp bà Nguyễn Thị S trình bày:* Bà là em gái của bà Nguyễn Thị T. Năm 1998 gia đình ông Trần Sỹ M muốn kiếm người con trai để sau này thờ phụng ông bà tổ tiên. Do sức khỏe yếu nên chị gái của bà không sinh con được nữa, lúc đó bà chưa lấy chồng tuổi cũng đã nhiều, nên có ý định xin một đứa con đẻ chăm sóc bà lúc tuổi già. Chị gái bà biết ý định đó nên đã bàn với chồng là ông Trần Sỹ M cho bà một đứa con và cả 3 đã thống nhất nội dung này. Đến năm 1999 thì cháu Nguyễn Hữu H ra đời. Lúc đó đó ông M đang làm việc nhà nước nên chưa thể nhận cha con. Trước

khi qua đời ông M và H cũng đã nhận cha con, do sức khỏe ông đã yếu nên chưa kịp làm các thủ tục pháp lý để nhận cha con. Việc anh H và ông M nhận cha con đều được chị gái bà, các con gái của chị gái bà và mọi người trong dòng họ thừa nhận. Nên bà cũng đề nghị Tòa án nhân dân thị xã H M công nhận cháu Nguyễn Hữu H và ông Trần Sỹ M, sinh năm 1948 (hiện đã mất) là cha con.

- *Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp chị Trần Thị Th, chị Trần Thị Th1, chị Trần Thị V, chị Trần Thị Y và chị Trần Thị O đều thống nhất trình bày:* Năm 1998 mẹ đẻ của các chị đã nhiều tuổi không sinh được thêm con được nữa, trong khi đó gia đình cũng muốn kiếm người con trai để sau này thờ phụng ông bà tổ tiên. Lúc đó dì ruột của các chị là Nguyễn Thị S chưa lấy chồng tuổi cũng đã nhiều, cũng có ý định xin một đứa con để chăm sóc dì lúc tuổi già. Biết ý định của dì đó nên mẹ của các chị đã bàn với bố cho dì một đứa con và cả bố mẹ và dì của các chị cũng đã thống nhất nội dung này. Đến năm 1999 thì em Nguyễn Hữu H ra đời. Lúc đó ông M đang làm việc nhà nước nên chưa thể nhận cha con. Trước khi qua đời ông M và em H cũng đã nhận cha con, do sức khỏe ông đã yếu nên chưa kịp làm các thủ tục pháp lý để nhận cha con. Việc H và ông M nhận cha con đều được mẹ đẻ, dì của các chị, các chị và mọi người trong dòng họ thừa nhận. Nên các chị cũng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thị xã H M công nhận em Nguyễn Hữu H và ông Trần Sỹ M, sinh năm 1948 (hiện đã mất) là cha con.

- *Tại biên bản lấy khai và biên bản họp họ tộc Trần Đức, ông Trần Đức O1- Trưởng họ tộc, ông Trần Đức T – Chủ tịch hội đồng gia tộc thống nhất trình bày:* CH theo nguyện vọng của gia đình và sự thật khách quan, gia tộc Trần Đức cũng đã thống nhất và thừa nhận anh Nguyễn Hữu H là con đẻ của ông Trần Sỹ M và bà Nguyễn Thị S. Nay anh H và các chị gái cùng cha khác mẹ có ý nguyện tìm về cội nguồn là hợp đạo lý, lẽ phải. Ông Trần Sỹ M trước khi mất cũng đã nhận anh H là con và cũng để lại di chúc xác nhận Nguyễn Hữu H là con của ông, hội đồng gia tộc cũng đã tiến hành họp và cũng đã thống nhất xem anh H là thành viên trong dòng họ. Vì vậy, các ông cũng đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận nguyện vọng của anh H. Theo gia phả của dòng họ “Trần Đức” thì anh, chị em anh H đã được dòng tộc công nhận, trên cơ sở anh, chị em anh H đã nhìn nhận lẫn nhau và có nguyện vọng họ tộc công nhận anh H là con cháu của dòng họ Trần Đức.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã H M, tỉnh N A:* Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361, khoản 3 Điều 367 và các Điều 369, 370, 371, 372 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu H và tuyên bố ông Trần Sỹ M là cha của anh Nguyễn Hữu H.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hữu H có nơi cư trú tại Thôn 8, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A có đơn yêu cầu Tòa án định cha cho con khi người cha đã chết. Vì vậy, yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H M theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, nhưng đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung: Theo lời khai nhận của anh Nguyễn Hữu H và ý kiến của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều thống nhất trình bày: Năm 1998, bà Nguyễn Thị S là mẹ anh Nguyễn Hữu H có quan hệ ngoài hôn nhân với ông Trần Sỹ M và đến năm 1999 thì sinh được một người con trai đặt tên là Nguyễn Hữu H. Tuy nhiên lúc đó ông Trần Sỹ M đang làm việc Nhà nước không thể công khai mối quan hệ với họ hàng, dòng tộc cũng như bà con lối xóm để nhìn nhận cha, con. Trước khi qua đời ông M và anh H cũng đã nhận cha con, do sức khỏe ông M đã yếu nên chưa kịp làm các thủ tục pháp lý để nhận cha con. Mặc dù anh H và các chị em ruột cùng cha khác mẹ của anh H và dòng họ Trần Đức đều biết rõ sự thật anh Nguyễn Hữu H là con đẻ của ông Trần Sỹ M, nhưng vì đạo đức xã hội và tình cảm gia đình, nên anh H và các anh chị em không muốn công khai mối quan hệ cha con giữa anh H và ông M. Vì vậy, đến năm 2020 khi ông Trần Sỹ M chết, họ tộc Trần Đức, vợ ông M và các chị gái cùng cha, khác mẹ của anh H mới công khai mối quan hệ và cùng có nguyện vọng yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Sỹ M là cha của anh Nguyễn Hữu H.

Quá trình giải quyết việc dân sự, các chị gái cùng cha khác mẹ của anh H, bà Nguyễn Thị S (là mẹ đẻ của anh H), bà Nguyễn Thị T (là vợ của ông Trần Sỹ M), trưởng tộc, chủ tịch hội đồng gia tộc của họ Trần Đức đều xác nhận, anh Nguyễn Hữu H là con đẻ của ông Trần Sỹ M. Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều có văn bản và ý kiến đề nghị Tòa án công nhận mối quan hệ huyết thống giữa anh H và ông M. Mặt khác, tại biên bản thông qua di huấn của ông M họp ngày 27/9/2029, với sự có mặt của tất cả những người có mối quan hệ ruột thịt của ông Trần Sỹ M; Biên bản họp phái 2 ngày 18/02/2022; Biên bản họp hội đồng gia tộc họ Trần Đức ngày 10/02/2022, tài liệu ghi chép trong gia phả dòng họ Trần Đức đều công nhận và thể hiện anh Nguyễn Hữu H là con trai của ông Trần Sỹ M.

Xét thấy, yêu cầu xác định cha cho con của anh Nguyễn Hữu H khi người cha đã chết cần có kết quả giám định AND để làm căn cứ giải quyết yêu cầu trên cơ sở khoa học là cần thiết. Tuy nhiên, dựa trên các nguồn chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ việc dân sự, biên bản xác nhận của dòng tộc Trần Đức, lời khai nhận của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều thừa nhận anh Nguyễn Hữu H là con đẻ của ông Trần Sỹ M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với sự thật khách quan, không bị lừa dối, ép buộc và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được thừa nhận và không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, yêu cầu của anh Nguyễn Hữu H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm phải chịu nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361, khoản 3 Điều 367 và các Điều 369, 370, 371, 372 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu H về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”

Công nhận ông Trần Sỹ M, sinh năm 1948 (chết ngày 21/08/2020); nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: Thôn 8, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A là cha đẻ của anh Nguyễn Hữu H, sinh ngày 16/11/1999; nơi cư trú: Thôn 8, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008324, ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 kể từ ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N A;
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Người yêu cầu ; NCQLNVLQ ;
- UBND xã Qu V, thị xã H M;
- Lưu: HSVDS, Lưu TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hữu Huy